

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 28 - 12 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Thẩm phán: Ông Lê Vũ Tiến và ông Trần Hưng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - số N đường TĐT, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 208/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 85/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 4916/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng M, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn là anh Hoàng M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 16/5/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ng và anh Hoàng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh M không quan tâm đến cuộc sống gia đình, hay uống rượu với bạn bè, ghen tuông vô cớ. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột và cãi nhau, nhiều lần anh M có đánh đập chị Ng. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Chị Bùi Thị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng M.

Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Hoàng Lan A, sinh ngày 23/01/2012 và cháu Hoàng Lan Ph, sinh ngày 14/8/2016. Chị Ng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph và giao cháu A cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2022, anh Hoàng M trình bày anh M không đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Ng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 208/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Ng. Chị Bùi Thị Ng được ly hôn với anh Hoàng M, không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của anh M.

2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Hoàng Lan A, sinh ngày 23/01/2012 cho anh Hoàng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

- Buộc anh Hoàng M giao cháu Hoàng Lan Ph, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Bùi Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Ng, anh Hoàng M có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Ng, anh M không cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Bùi Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002486 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Ng đã nộp đủ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 20/09/2022, anh Hoàng M kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho anh Hoàng M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả

hai cháu Hoàng Lan A, sinh ngày 23/01/2012 và cháu Hoàng Lan Ph sinh ngày 14/8/2016 đến tuổi trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn chị Bùi Thị Ng trình bày: Tòa án nhân dân huyện P đã chấp nhận đơn ly hôn của chị, giao con chung là cháu Hoàng Lan Ph cho chị trực tiếp nuôi dạy, nhưng anh Hoàng M không đồng ý, chị hiện nay làm công nhân cho một công ty ở Bắc Ninh, thu nhập khoảng 10.000.000/tháng, có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dạy cháu Hoàng Lan Ph đến tuổi trưởng thành nên chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu Tòa án không chấp nhận kháng cáo của anh M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự; không có vấn đề gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về đơn kháng cáo của bị đơn anh Hoàng M được làm trong thời hạn luật định và anh M đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- *Về nội dung:*

Bản án sơ thẩm số: 208/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế về con chung đã tuyên xử: Giao cháu Hoàng Lan A, sinh ngày 23/01/2012 cho anh Hoàng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, buộc anh Hoàng M giao cháu Hoàng Lan Ph, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Bùi Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Việc nuôi con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho con chung cũng như quyền của cha mẹ đối với con chung nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, lời khai của đương sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Hoàng M có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không rút kháng cáo, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc

giải quyết toàn bộ vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của anh Hoàng M, Hội đồng xét xử nhận định:

Việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là quyền, nghĩa vụ chính đáng của cha, mẹ. Trong vụ án này, anh Hoàng M và chị Bùi Thị Ng đều thừa nhận có 02 người con chung là cháu Hoàng Lan A, sinh ngày 23/01/2012 và cháu Hoàng Lan Ph, sinh ngày 14/8/2016. Hiện nay cả hai người con chung đang sống với anh M. Quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm, anh M và chị Ng không thỏa thuận được với nhau về nuôi con. Xét điều kiện nuôi con của anh M, chị Ng thì cả hai người đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, đối với cháu Hoàng Lan A đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với anh M; đối với cháu Hoàng Lan Ph mới trên 06 tuổi và chị Ng cũng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định giao cháu Hoàng Lan A, sinh ngày 23/01/2012 cho anh Hoàng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, buộc anh Hoàng M giao cháu Hoàng Lan Ph, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Bùi Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi là có căn cứ, đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn và đúng quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng M, nên cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn anh Hoàng M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là anh Hoàng M. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình số: 208/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao cháu Hoàng Lan A, sinh ngày 23/01/2012 cho anh Hoàng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Buộc anh Hoàng M giao cháu Hoàng Lan Ph, sinh ngày 14/8/2016 cho chị Bùi Thị Ng

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Anh Hoàng M và chị Bùi Thị Ng không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hoàng M phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004135 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh M đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự, Tổ Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú